TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 400/2023/HS-ST
Ngày: 11-08-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Chính
Bà Phạm Thị Nguyệt Thu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*: Ông Đặng Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 409/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 07 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 369/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 07 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Châu K, sinh năm 1979 tại tỉnh Bình Thuận. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Tổ A, khu phố E, phường TH, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở hiện nay: Hẻm A Võ Liên S, phường PT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: lớp 05/12; Họ tên cha: Trần Văn M, sinh năm 1952; Họ tên mẹ: Thái Thị L, sinh năm 1954 (bỏ đi từ khi K còn nhỏ, hiện không rõ còn sống hay đã chết); Bị cáo là con một trong gia đình ; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Bị cáo không có con; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu phố E, phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận kể từ ngày 13/3/2023 đến nay.

- *Bị hại*: Ông **Trịnh Xuân T**, sinh năm 1981
Địa chỉ: A, đường TH, phường PL, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông **Phan Hữu N**, sinh năm 1991
Nơi thường trú: Ấp A, xã HT, huyện NC, tỉnh Cà Mau.
Nơi ở hiện nay: Số 31A, đường V NG, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*: Ông **Phan Văn T**, sinh năm 1990

(*Bị cáo, bị hại có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Châu K là tài xế lái xe làm việc theo hợp đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ vận tải Nam Thiên Phú, trụ sở tại địa chỉ số 183/21, Tây Hòa, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh do ông Trịnh Xuân T, sinh năm 1981, thường trú: xã ĐV, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh làm Giám đốc và chủ sở hữu Công ty. Lợi dụng việc được phân công điều khiển xe đầu kéo có rơ mooc đi giao hàng, từ ngày 01/10/2022 đến ngày 05/10/2022, K đã dùng thủ đoạn gian dối tráo đổi lốp xe được giao điều khiển bằng những lốp xe cũ có giá trị thấp hơn để chiếm đoạt giá trị chênh lệch, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 01/10/2022, K được ông T phân công là tài xế xe đầu kéo biển số 51D–151.08 có rơ mooc biển số 51R–323.03 của Công ty TNHH TMDV vận tải NTP đi giao hàng ở khu vực huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Cùng ngày, trên đường giao hàng về thì xe K điều khiển bị lủng lốp của rơ mooc nên K điều khiển xe đến tiệm vá xe không tên bên đường thuộc khu phố TL, phường PT, thành phố Biên Hòa do ông Phan Văn T làm chủ để vá lốp xe. Trong lúc chờ, K nảy sinh ý định tráo đổi lốp xe K đang điều khiển thay bằng lốp xe cũ tại tiệm sửa xe để hưởng tiền chênh lệch. Để thực hiện ý định, K đã đề nghị và được sự đồng ý của chủ tiệm và đã tráo đổi 02 lốp xe Container hiệu JETKING 1100R20 của trục bánh sau bên phải rơ mooc biển số 51R–323.03 và thay bằng 02 lốp xe cũ hiệu VELTOUR–0T601-1100R20, rồi nhận số tiền chênh lệch là 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) nhưng chủ tiệm đưa cho K số tiền 3.400.000 đồng (*ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) và nợ 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) còn lại. Sau đó, K điều khiển xe về bãi xe của Công ty TNHH TMDV vận tải NTP tại phường AB, thành phố DA, tỉnh Bình Dương. Số tiền trên K đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Ngày 05/10/2022, K tiếp tục được ông T phân công một mình điều khiển xe đầu kéo biển số 51D–151.08, có rơ mooc biển số 51R– 335.77 của Công ty TNHH TMDV vận tải NTP đi giao hàng tại huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Cùng ngày, trên đường về, K đã điều khiển xe đến tiệm vá vỏ "Trung Thành" ở số A đường VNG, khu phố TC, phường PT, thành phố Biên Hòa do ông Phan Hữu N, sinh năm 1999, thường trú: Ấp A, xã HT, huyện NC, tỉnh Cà Mau làm chủ. Tại đây, K đã đề nghị và được sự đồng ý của ông N tráo đổi 04 lốp xe gồm: 03 lốp xe hiệu DRC 1100-20 18PR và 01 lốp xe hiệu Casumina 1100-20 20PR của rơ mooc biển số 51R–335.77 và lắp 04 lốp xe cũ vào gồm: 01 lốp xe hiệu LINGLONG LLA08-1100R20, 01 lốp hiệu CHAOYANG-CR926-1100R20 và 02 lốp hiệu MAXWIND-JX629-1100R20, để nhận số tiền chênh lệch do ông N trả là 4.100.000 đồng (*bốn triệu một trăm nghìn đồng*). Sau đó, K chạy xe về bãi xe của Công ty TNHH TMDV vận tải NTP tại phường AB, thành phố DA, tỉnh Bình Dương. Số tiền trên, K đã tiêu xài hết.

Đến ngày 12/10/2022, ông T qua kiểm tra xe phát hiện sự việc K tráo đổi 06 lốp xe của 02 rơ mooc nêu trên nên đã trình báo Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Công an thành phố Dĩ An lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra đã thu giữ được 04 lốp xe của ông T bị tráo đổi tại tiệm vá vỏ "Trung Thành". Đối với

02 lốp xe bị tráo đổi tại tiệm sửa xe không tên thuộc khu phố TL, phường PT, K khai tráo đổi cho chủ tiệm là ông Phan Văn T, sinh năm 1991, thường trú: ấp TG, xã ĐM, huyện NH, tỉnh Cà Mau, nhưng ông T không thừa nhận tráo đổi lốp xe cho K. Cơ quan điều tra không thu hồi được 02 lốp xe trên. Đồng thời, ông T đã giao nộp cho cơ quan điều tra 06 lốp xe đã được K sử dụng để tráo đổi lắp vào xe của ông T.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Châu K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 02 lốp xe Container JETKING 1100R20 của Công ty TNHH TMDV vận tải NTP, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 04 lốp xe gồm: 03 lốp xe Container DRC-1100-20 18PR và 01 lốp xe Container Casumina 1100-20 20PR của Công ty TNHH TMDV vận tải NTP. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu Công ty là ông Trịnh Xuân T .

- 02 lốp xe hiệu VELTOUR 0T601-1100R20. K khai là lốp xe của tiệm sửa xe do ông Phan Văn T làm chủ dùng để tráo đổi cho K. Ông T không thừa nhận việc đổi 02 lốp xe này cho K để lấy 02 lốp xe Container JETKING 1100R20. Chuyển xử lý cùng vụ án.

- 04 lốp xe gồm: 01 lốp xe hiệu LINGLONG LLA08-1100R20, 01 lốp xe hiệu CHAOYANG CR926-1100R20, 01 lốp xe hiệu MAXWIND JX629-1100R20 và 01 lốp xe hiệu MAXWIND JX629-1100R20, là tài sản của ông Phan Hữu N. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông N.

* Kết quả định giá tài sản:

- Kết luận định giá tài sản số 2539/KL-HĐĐGTS, ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Biên Hòa kết luận: 02 (hai) lốp xe Container JETKING 1100R20 có giá trị là 9.540.000 đồng (*chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) .

- Kết luận định giá tài sản số 1809/KL-HĐĐGTS, ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Biên Hòa kết luận: 03 (ba) lốp xe Container DRC-1100- 20 18PR có giá trị là 7.857.000 đồng (*bảy triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng*); 01 (một) lốp xe Container Casumina 1100-20 20PR có giá trị là 4.807.408 đồng (*bốn triệu tám trăm linh bảy nghìn bốn trăm linh tám đồng*). Tổng giá trị tài sản định giá là 12.664.408 đồng (*mười hai triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn, bốn trăm linh tám đồng*).

- Kết luận định giá tài sản số 2540/KL-HĐĐGTS, ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Biên Hòa kết luận: 02 (hai) lốp xe Container VELTOUR 0T601-1100R20 có giá trị là 2.425.000 đồng (*hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

- Kết luận định giá tài sản số 2538/KL-HĐĐGTS, ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Biên Hòa kết luận: 01 (một) lốp xe Container LINGLONG LLA08-1100R20 có giá trị là 1.380.000 đồng (*một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*); 01 (một) lốp xe Container CHAOYANG CR926 - 1100R20 có giá trị là 1.425.000 đồng (*một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); 01 (một) lốp xe Container MAXWIND JX629-1100R20 có giá trị là 1.440.000 đồng (*một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*); 01 (một) lốp xe Container MAXWIND JX629-1100R20 có giá trị là 1.200.000 đồng (*một triệu hai*

trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản định giá là 5.445.000 đồng (*năm triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

* Về dân sự:

- Ông Trịnh Xuân T yêu cầu K bồi thường số tiền 9.540.000 đồng (*chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) đối với 02 lốp xe Container JETKING 1100R20 không thu hồi được.

- Ông Phan Hữu N yêu cầu K bồi thường số tiền 4.100.000 đồng (*bốn triệu một trăm nghìn đồng*) là tiền ông N đã trả cho K khi nhận đổi 04 lốp xe.

Tại Cáo trạng số 411/CT-VKSBH ngày 17 tháng 07 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Châu K về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa:

1. Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Châu K về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. *Về hình phạt:*

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:* Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt

Bị cáo Trần Châu K mức hình phạt từ 14 (*mười bốn*) đến 18 (*mười tám*) tháng tù giam.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên tịch thu sung công 02 lốp xe hiệu VELTOUR 0T601-1100R20 bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 Bộ luật dân sự đề nghị Tòa án tuyên buộc bị cáo Trần Châu K bồi thường thiệt hại cho ông Trịnh Xuân T số tiền 9.540.000 đồng (*chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) và ông Phan Hữu N số tiền 4.100.000 đồng (*bốn triệu một trăm nghìn đồng*) theo yêu cầu của ông T và ông N.

- Về hình phạt đối với bị cáo ông Trịnh Xuân T, ông Phan Hữu N không có ý kiến gì.

- Tại phiên tòa, ông Trịnh Xuân T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.540.000 đồng (*chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*). Tại hồ sơ ông Phan Hữu N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.100.000 đồng (*bốn triệu một trăm nghìn đồng*)

- Tại phiên tòa, bị cáo Trần Châu K đồng ý bồi thường cho bị hại ông Trịnh Xuân T số tiền 9.540.000 đồng (*chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) và bồi

thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Hữu N số tiền 4.100.000 đồng (*bốn triệu một trăm nghìn đồng*)

Đối với ông Phan Hữu N và ông Phan Văn T: không có tài liệu chứng cứ chứng minh ông N và ông T biết việc K thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý hình sự đồng phạm với K.

Bị cáo Trần Châu K nói lời sau cùng: bị cáo không có ý kiến gì với phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin được hưởng án treo để chăm ba bị cáo bị tai biến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại ông Trịnh Xuân T có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Hữu N và người làm chứng ông Phan Hữu T vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do trong hồ sơ đã có đủ lời khai nên căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Châu K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập có tại hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 01/10/2022 và ngày 05/10/2022, Trần Châu K đã dùng thủ đoạn gian dối để tráo đổi chiếm đoạt 06 lốp xe của Công ty TNHH TMDV vận tải NTP, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 01/10/2022, tại khu phố TL, phường PT, thành phố Biên Hòa, Trần Châu K đã có hành vi chiếm đoạt 02 lốp xe Container hiệu JETKING 1100R20 có giá trị là 9.540.000 đồng (*chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) của Công ty TNHH TMDV vận tải NTP.

Vụ thứ hai: Vào ngày 05/10/2022, tại khu phố Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, Trần Châu K tiếp tục có hành vi chiếm đoạt 04 lốp xe gồm: 03 lốp xe hiệu DRC 1100-20 18PR và 01 lốp xe hiệu Casumina 1100-20 20PR của Công ty TNHH TMDV vận tải NTP, có giá trị là 12.664.408 đồng (*mười hai triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm linh tám đồng*).

Tổng giá trị tài sản K chiếm đoạt là 22.204.408 đồng (*hai mươi hai triệu hai trăm linh bốn nghìn bốn trăm linh tám đồng*). Sau đó, K bị xử lý theo quy định. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Châu K đã phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[4] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo trình bày bị cáo nuôi ba và ba bị cáo đang bị tai biến nhưng bị cáo không có cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không thể ghi nhận cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trịnh Xuân T yêu cầu bị cáo Trần Châu K bồi thường số tiền 9.540.000 đồng (*chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Hữu N yêu cầu bị cáo Trần Châu K bồi thường số tiền 4.100.000 đồng (*bốn triệu một trăm nghìn đồng*) và bị cáo Trần Châu K đồng ý bồi thường cho ông Trịnh Xuân T, ông Phan Hữu N số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tịch thu sung công 02 lốp xe hiệu VELTOUR 0T601-1100R20 sử dụng vào mục đích phạm tội.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị cáo Trần Châu K phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 682.000 đồng *(sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Châu K phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"

- Xử phạt bị cáo Trần Châu K 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo Trần Châu K có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại ông Trịnh Xuân T số tiền 9.540.000 đồng (*chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) và bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Hữu N số tiền 4.100.000 đồng (*bốn triệu một trăm nghìn đồng*)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 lốp xe hiệu VELTOUR 0T601-1100R20 bị cáo Trần Châu K sử dụng vào mục đích phạm tội. (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Châu K phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 682.000 đồng *(sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hoà;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Hồng Ngọc